**TUẦN 31**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.**

**Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**(Trang 91)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).

+Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

+ Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).  +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản. + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 91Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/ 91 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT /91)**  - Cho HS quan sát  - GV HD :  Thực hiện đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.  phép nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ phải sang trái. - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt củng cố nhân số có năm chữ số với số có 1 chữ số có nhớ* | -Học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - Học sinh trả lời:  + 96 856  + 70 095  + 91 763  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: ( VBT/91)** - GV HD:  -Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.    *🡺 Gv chốt cách tính nhẩm nhân só có nhiều chữ số với số có 1 chữ số* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  Kết quả lần lượt là :  96 000,91 000, 96 000, 90 000 HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3:** (**VBT/91)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt củng cố nhân số có năm chữ số với số có 1 chữ số có nhớ* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS trình bày :  14 701 x 7 -> 102 907 – 5 928 -> 96 979  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4: (VBT/91)**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức    *🡺 Gv chốt cách vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số*  **3. HĐ Vận dụng**  **Đặt Tính và tính ?**  a.12345 x 6=  b.2355 x 7=  c.4352 x 3=  Nêu cách nhân với số có 1 chữ số  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS lên bảng làm bài  Bài giải  Số lít dầu người ta chuyển thêm vào kho là:  8000 x 3 = 24000 (l)  Sau khi chuyển trong kho có tất cả số lít dầu là :  24 000 + 14 000 = 38 000(l)  Đáp số: 38 000 lít  - HS nghe  - HS thực hiện nêu kết quả:  a.74070  b.16485  c.13056  - HS trả lời, nhận xét - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |

**TUẦN 31**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.**

**Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T3)**

**(Trang 92)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).

+Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

+ Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).  +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản. + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 92Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/ 92 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT /92)**  - Cho HS quan sát  - GV HD :  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt củng cố tính nhẩm nhân số có năm chữ số với số có 1 chữ số có nhớ* | -Học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - Học sinh trả lời:  a.14 000 x2 -> 28 000x 3 -> 84 000  b. 14000 x 3 ->42 000x2 -> 84 000 - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: ( VBT/92)**  - GV HD :  Thực hiện đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.  phép nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ phải sang trái.  -Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách tính nhân só có nhiều chữ số với số có 1 chữ số* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  Kết quả lần lượt là :  + 92 296  + 90 846 HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3:** (**VBT/92)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt củng cố nhân số có năm chữ số với số có 1 chữ số có nhớ* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS trình bày :  *13081 x 7 – 37 149*  *= 91 567 – 37 149*  *= 54 418*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4: (VBT/91)**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức    *🡺 Gv chốt cách vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số*  **3. HĐ Vận dụng**  **Đặt Tính và tính ?**  a.12 475 x 6=  b.7 855 x 7=  c.9 852 x 3=  Nêu cách nhân với số có 1 chữ số  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS lên bảng làm bài  Bài giải  Số tiền mẹ đưa cho mai đi mua là:  10 000 x 5 = 50 000 (đồng)  Mai còn lại số tiền là :  50 000- 45 000 = 5 000(l)  Đáp số: 5 000 lít  - HS nghe  - HS thực hiện nêu kết quả:  - HS trả lời, nhận xét - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 71: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**( TIẾT 1 trang 93 – 94 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- CC thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số ( trường hợp chia hết )

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 1

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + CC thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số ( trường hợp chia hết )  +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.  + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 93 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5 / 93,94 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT /93)**  **-** Bài yêu cầu gì ?  - Cho HS quan sát  + Đọc 2 phép tính  - GV cho 2 học sinh thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết .  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách tính rồi tính chia,phép nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | -Tính  - Học sinh đọc*.*  - HS thực hiện làm bài  a.84625:5 = 16925  b. 61 432 : 4= 15 358  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/93)**  - GV HD :  - GV cho học sinh lên thực hiện  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.    *🡺 Gv chốt cách đặt tính rồi tính chia,phép nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | - 2HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát  a) 23 876  b) 16 396 |
| **\* Bài 3:** (**VBT/93)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách thực hiện phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS trình bày :  a) Đ  b) S  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4:** (**VBT/94)**  - GV gọi 1 hs nêu  +Bài cho biết gì ?  + Bài hỏi gì ?  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.* | * HSTL * HSTL   -Hs nêu kết quả:  Bài giải  Đã đóng được số hộp bánh là :  10 560 : 4 = 2 640 ( hộp bánh )  Đáp số : 2 640 hộp bánh |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Cho phép tính  95575 5 67469 3    76563 3  - GV cho học sinh làm bài  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 71: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**( TIẾT 2 trang 94 – 95 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- CC thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số ( trường hợp chia hết )

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 1

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + CC thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số ( trường hợp chia hết )  +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.  + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 94,95 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5 / 94,95 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT /94)**  **-** Bài yêu cầu gì ?  - Cho HS quan sát  + Đọc 2 phép tính  - GV cho 2 học sinh thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết .  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách tính rồi tính chia,phép nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có dư .* | -Tính  - Học sinh đọc*.*  - HS thực hiện làm bài  a.6586 dư 3  b. 6885 dư 4  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/94)**  - GV HD :  - GV cho học sinh lên thực hiện  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.    *🡺 Gv chốt cách đặt tính rồi tính chia,phép nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | - 2HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát  a) 23 876  b) 16 396 |
| **\* Bài 3:** (**VBT/94)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách thực hiện phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có dư.* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS trình bày :  Đáp án : C  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4:** (**VBT/95)**  - GV gọi 1 hs nêu  +Bài cho biết gì ?  + Bài hỏi gì ?  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.* | -HS TL  -HSTL  -Hs nêu kết quả:  Bài giải  May được nhiều nhất số bộ quần áo và dư số mét vải là :  10 243 : 4 = 2 560 ( bộ )  Đáp số : 2 560 bộ và dư 3 mét |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Cho phép tính  35575 5 42469 3    79563 3  - GV cho học sinh làm bài  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |